

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số Trường THCS Hiệp Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện kế hoạch số 320/KH-PGD&ĐT ngày 04/5/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, về thực hiện chuyển đổi số Ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ vào các điều kiện thực tế của nhà trường, trường THCS Hiệp Hòa xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục theo lộ trình mục tiêu đã đặt ra trong Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” (được phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với đặc thù, hiện trạng của ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh nói chung và ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã nói riêng.

Nâng cao chất lượng giáo dục, giảm các hồ sơ, thủ tục hành chính trong nhà trường, tạo điều kiện cho giáo viên có thời gian nghiên cứu nội dung, chương trình, nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo phục vụ các hoạt động dạy học.

- Xây dựng các mục tiêu, giải pháp thực hiện trong năm học 2022-2023 và giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác chuyển đổi số trong nhà trường. Đảm bảo kế thừa, phát huy hiệu quả các hạng mục đã đầu tư trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, các Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng lộ trình bồi dưỡng đội ngũ trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ; tổ chức các nhiệm vụ giáo dục.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin các nhân, tổ chức.

2. Yêu cầu

- Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh cần hiểu đúng bản chất về nội dung chuyển đổi số.

- Giáo viên tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, cha mẹ học sinh thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đạt hiệu quả như cài đặt các ứng dụng tra cứu phần mềm học trực tuyến, tuyển sinh, cài đặt VssID...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung.

Nâng cao hiệu quả làm việc cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, giảm bớt khâu quản lý thủ công, dành thời gian học tập, nghiên cứu, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; giúp cán bộ quản lý thực hiện tốt nhiệm vụ do cấp trên phân công, đồng thời nâng cao nghiệp vụ quản lý cho lãnh đạo nhà trường; Chuẩn hóa hệ thống chỉ đạo và quản lý chung trong nhà trường. Đảm bảo minh bạch và kiểm soát được 100% các vấn đề liên quan tới chất lượng dạy và học; giúp công tác quản lý của nhà trường đạt hiệu quả và chính xác, hướng đến mục tiêu đến năm học 2023 - 2024 100% hồ sơ công việc của trường được xử lý trên môi trường mạng Internet.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

- 100% báo cáo số liệu được gửi, nhận qua hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.
- Có Website được kết nối với liên thông với cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục thị xã.

*Mục tiêu đến năm 2025:

- 100% cung cấp số liệu mở, được trang bị cơ sở vật chất đảm bảo kỹ thuật, an toàn phục vụ chuyển đổi số.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả kết quả cho người dân trên môi trường số.

- Hết năm 2022, Hiệu trưởng được đào tạo, bồi dưỡng tập huấn và có kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được định kỳ tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số; trong đó 50% cán bộ viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng công cụ số.

2.2. Đổi mới phương thức dạy và học.

a. Dạy học trực tuyến

- Thực hiện dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp ở một số bộ môn.
- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, mạng internet cho 100% các lớp, các phòng học chức năng, phòng bộ môn.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.
- 100% học sinh được cấp tài khoản để tham gia học và thi trực tuyến
- Phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong cộng đồng.
- Xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các thí nghiệm ảo,... phục vụ các bài học, các chủ đề học tập.
- Triển khai dạy học từ xa; dự kiến 20% nội dung chương trình giáo dục phổ thông được dạy-học trực tuyến.
- 100% các đầu sỏ, hồ sơ quản lý trong các cơ sở giáo dục được số hóa.
- Xây dựng KHDH, Phê duyệt KHDH trên hệ thống, hạn chế việc in KHDH mà sử dụng các KHDH được số hóa.
- Phấn đấu đến năm 2025: 70% học sinh, 100% giáo viên phổ thông có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến; 100% học sinh, giáo viên có hồ sơ điện tử, có mã định danh thống nhất; 100% thực hiện quản lý hồ sơ sổ sách điện tử.
- Trong năm 2022: Hoàn thành cơ sở dữ liệu của ngành theo công văn triển khai của cấp trên; Hoàn thành số hóa hồ sơ quản lý cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở đối với lớp 9. Thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 bằng phần mềm tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.
- Đến năm 2023, hoạt động tuyển sinh vào lớp 6 được thực hiện trên môi trường số.
- Đến năm 2024, toàn bộ học sinh phổ thông có sỏ liên lạc điện tử; nhà trường thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo phần mềm kiểm định.
- Đến năm 2025: Thực hiện thanh toán các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; 80% tổng nguồn thu từ người học của nhà trường được thanh toán bằng hình thức không dùng tiền mặt.

b. Thư viện điện tử:

- Năm học 2022 - 2023 xây dựng thư viện tiên tiến.

- Năm 2024 - 2025, thực hiện sử dụng phần mềm cho công tác thư viện; xây dựng thư viện điện tử kết nối với thư viện dùng chung của thị xã (nếu có).

2.3. Đổi mới phương thức quản lý, quản trị nhà trường

- 100% học sinh từ lớp 6 – 9 thực hiện học bạ điện tử và có sổ theo dõi, đánh giá học sinh điện tử.

- Quản lý hồ sơ nhà trường, hồ sơ chuyên môn bằng hình thức điện tử (từ năm học 2018 đến nay).

- Sử dụng phần mềm KĐCLGD tự đánh giá chất lượng từ năm học 2021 - 2022.

- Triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, thanh toán qua ngân hàng.

- 100% giáo viên sử dụng máy tính tham gia cuộc họp, tập huấn, hội thảo...; Xây dựng 01 phòng họp trực tuyến; thực hiện phòng họp không giấy tờ.

- Tổ chức tuyển sinh; chuyển trường trực tuyến.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% văn bản đi được ký số.

- Có học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng đạt giải; đến năm 2023 có 10% học sinh được học tập và đánh giá tin học theo chuẩn quốc tế.

2.4. Định hướng đến năm 2023.

- Hệ thống giáo dục trường THCS Hiệp Hòa được đưa vào môi trường số; 100% giáo viên, học sinh có thể tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến, nguồn học liệu trực tuyến đầy đủ cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông;

100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục nhà trường được quản lý trên môi trường số, được kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ quan quản lý giáo dục giáo dục 95% hoạt động kiểm tra giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục được thực hiện thông qua môi trường số; 90% các quyết định điều hành được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu và dữ liệu lớn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về chuyển đổi số

- Trong năm 2022: Tổ chức Hội nghị tuyên truyền về chuyển đổi số trong nhà trường; Thực hiện tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 bằng phần mềm tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

Tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của thị xã, của Phòng Giáo dục và đào tạo về sự cần thiết và tính cấp thiết của

chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên và nhân viên, cha mẹ học sinh trong nhà trường.

- Tuyên truyền để triển khai hiệu quả mô hình giáo dục tích hợp khoa học- công nghệ - kỹ thuật – toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy để sớm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Thực hiện lồng ghép các kỹ năng cần thiết cho công dân số; Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số trong các tiết dạy phù hợp với các hoạt động ngoại khóa trong nhà trường.

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, UBND thị xã, của Phòng Giáo dục liên quan tới việc chuyển đổi số.

- Tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho CBGVNV về công tác chuyển đổi số.

- Phối hợp tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, đặc biệt an ninh an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

- Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Đưa các hoạt động giáo dục, đào tạo lên môi trường số. Tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Triển khai cấp chứng nhận điện tử, chứng chỉ điện tử.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường

- Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của trường do đồng chí Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường làm trưởng ban.

- Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hạ tầng CNTT của đơn vị để đáp ứng việc triển khai các ứng dụng CNTT.

- Áp dụng phần mềm quản lý nhà trường; ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, báo cáo chuyên đề; ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ; ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, đánh giá học sinh điện tử...Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính; tự đánh giá chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành.

- Rà soát, hoàn thiện các thông tin của đơn vị (trường, lớp, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất) trên hệ thống CSDL toàn ngành, đặc biệt là dữ liệu năm học 2020-2021; 2021-2022. Kịp thời cập nhật dữ liệu cho năm học 2022-2023, thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL toàn ngành.

- Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

- Lập nhóm zalo của trường và các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ, Tổ chuyên môn, Nhóm GVCN để kịp thời triển khai các hoạt động cũng như liên lạc. Thành lập nhóm zalo của từng lớp để lãnh đạo trường, GVCN và GV bộ môn kịp thời liên lạc, thông tin với cha mẹ học sinh về tình hình học sinh; Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh qua tin nhắn zalo; Email và website của nhà trường, của lớp.

- Triển khai dịch vụ (qua ngân hàng) các khoản thu hộ (bảo hiểm); các khoản thu thỏa thuận; xã hội hóa; trong nhà trường.

- + Phân công nhóm cốt cán CNTT gồm 5 giáo viên (giáo viên Tin, GV giỏi CNTT) phụ trách đề nghiên cứu và triển khai các nội dung liên quan đến CNTT.

3. Công tác tổ chức các hoạt động dạy và học

- Tổ chức dạy học trực tuyến qua các phần mềm dạy học.

- Lãnh đạo chỉ đạo tổ chuyên môn và mỗi giáo viên trong xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu thực tiễn; ứng dụng CNTT trong sinh hoạt tổ chuyên môn đem lại hiệu quả cao...

- Tổ chức chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin cho 100% CBGVNV và khuyến khích giáo viên các bộ môn trong nhà trường tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT cơ bản và truyền đạt cho học sinh các kiến thức, kỹ năng đó trong việc khai thác tài nguyên trên mạng internet, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng, có hiểu biết cơ bản về cuộc cách mạng 4.0.

- Áp dụng triển khai các hệ thống LMS để dạy học qua mạng internet, áp dụng triển khai hệ thống học tập, khảo sát, đánh giá kết quả học tập của HS qua mạng internet.

- Tổ chức các chương trình ngoại khóa cho học sinh có nội dung hướng dẫn cho học sinh có được kỹ năng ứng dụng CNTT, định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực CNTT; sử dụng mạng xã hội thông minh và an toàn.

- Triển khai chương trình giảng dạy trực tuyến theo hình thức tăng dần hàng năm để đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 có 70% học sinh, 100% giáo viên phổ thông có đủ điều kiện (về kỹ năng, phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

4. Triển khai hệ thống quản lý giáo dục thông minh.

- Triển khai hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên các cơ sở hạ tầng đã được đầu tư các dự án xây dựng (nếu có). Triển khai thực hiện các hạng mục quan trọng như: Cơ sở dữ liệu giáo dục; Phần mềm tuyển sinh đầu cấp; sổ liên lạc điện tử...

- Triển khai quản lý phần mềm trường học trực tuyến tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục do Sở GD&ĐT cung cấp đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Kế thừa các nhiệm vụ đã thực hiện để hoàn thành thiện, sử dụng hiệu quả toàn bộ dữ liệu trong ngành giáo dục đã có từ năm học 2017-2018 đến nay.

+ Cập nhật cơ sở dữ liệu, phần mềm theo các Thông tư quy định mới nhất của ngành và các nhu cầu đặc thù của Phòng GD&ĐT.

+ Chia sẻ dữ liệu sang Trung tâm điều hành thông tin của thị xã và các hệ thống liên qua khác (nếu có).

-Thực hiện tuyển sinh phần mềm đầu cấp.

- Kết nối các hệ thống quản lý giáo dục thông minh ngành giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh như Cổng thông tin giáo dục, phần mềm quản lý thiết bị, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm giáo sát, hệ thống camera giám sát cảnh báo sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt và trí tuệ nhân tạo, phần mềm kiểm định...

5. Phát huy hiệu quả của các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng CNTT trong ngành giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc cơ chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường học theo Quyết định số 1158/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/7/2021 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 1500/SGS&SST-GDTrH ngày 31/5/2021.

- Ban giám hiệu nhà trường lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả các thiết bị hỗ trợ dạy học đã được đầu tư trong dạy và học;

6. Triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục.

- Thực hiện triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ (<http://congchuc.quangninh.gov.vn>) tới cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường sau khi được cấp trên hướng dẫn. Thực hiện liên thông các văn bản điện tử thông suốt từ trường đến giáo viên và các cơ quan quản lý nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện sử dụng dịch vụ công mức 3,4 trong giáo dục, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo.

7. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

Tuyên truyền cho toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và các học sinh về chủ trương thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt. Các quy

định về thanh toán, đóng góp học phí, lệ phí thực hiện theo hình thức chuyển khoản trên cơ sở hướng dẫn chung của tỉnh.

8. Xây dựng kho học liệu trực tuyến.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT để thu thập, lựa chọn, chia sẻ, cung cấp cho học sinh, giáo viên trong trường khai thác, sử dụng, phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ số đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường, thực hiện và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, nguồn lực của địa phương. Tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của nhà trường.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số về Phòng GD thị xã theo yêu cầu.

2. Giáo viên, nhân viên

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu về chuyển đổi số trong cam kết với Hiệu trưởng.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chuyển đổi số của bản thân, của lớp chủ nhiệm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số của trường THCS Hiệp Hòa năm học 2022-2023 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chuyên môn, các thành viên trong nhà trường liên hệ với Ban chỉ đạo chuyển đổi số nhà trường để phối hợp, giải quyết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Các tổ CM, GV (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thúy Quỳnh